ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2015/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2015*

SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 12-08-2015
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2785

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 151/TTr-SNV ngày 09 tháng 7 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể

Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, như sau:

"1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013."

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 6, như sau:

"1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013."

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7, như sau:

"1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ quy định chung về thủ tục trình khen thưởng quy định tại Điều 53 Nghị định 42/2010/NĐ-CP; khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ *(sau đây viết tắt là Nghị định 39/2012/NĐ-CP)* và Quy định này để tổ chức xét, lập thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng."

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 8, như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị: Số lượng 01 bộ *(bản chính)*, gồm có:

a) Tờ trình của Thường trực khối thi đua thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ban chỉ đạo chuyên đề công tác trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Biên bản họp Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban chỉ đạo chuyên đề công tác hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, ghi rõ kết quả bỏ phiếu tán thành.

c) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình khen thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 39/2012/NĐ-CP."

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 9, như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị: Số lượng 01 bộ *(bản chính)*, gồm có:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, ghi rõ kết quả bỏ phiếu tán thành.

c) Báo cáo thành tích của cá nhân nêu đầy đủ tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Điều 14 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Đối với cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" là Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 39/2012/NĐ-CP."

6. Sửa đổi Khoản 1 Điều 10, như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị: Số lượng 01 bộ *(bản chính)*, gồm có:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, ghi rõ kết quả xét, khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Đối với tập thể và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 39/2012/NĐ-CP."

7. Sửa đổi Khoản 1 Điều 11, như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị: Số lượng 01 bộ *(bản chính)*, gồm có:

a) Tờ trình của Thường trực Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban chỉ đạo chuyên đề thi đua hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì, phát động thi đua kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban chỉ đạo chuyên đề thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị ghi rõ kết quả xét, khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Đối với tập thể và cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định 39/2012/NĐ-CP."

8. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12, như sau:

"1. Hồ sơ đề nghị: Số lượng 01 bộ *(bản chính)*, gồm có:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Bản báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích đột xuất của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng."

9. Sửa đổi Khoản 1 Điều 14, như sau:

"1. Hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng".

10. Bổ sung Điều 14a:

"Điều 14a. Tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị khen thưởng có trách nhiệm thực hiện việc công bố, trao tặng kịp thời quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với hội nghị, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các cơ quan, đơn vị.

Trường hợp trao tặng khen thưởng không gắn với Hội nghị, Lễ kỷ niệm: Các cơ quan, đơn vị thống nhất với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổ chức trao tặng theo quy định."

11. Sửa đổi cụm từ *"bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí"* thành *"bỏ phiếu đạt 90% trở lên nhất trí"* tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3, Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 5.

Sửa đổi cụm từ *"Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc"* thành *"Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc"* tại Khoản 3 Điều 7.

12. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 6.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2015.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- TTHĐND huyện, thành phố;
- Công báo Tuyên Quang;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Minh Huấn